TRƯỜNG THCS TÙNG THIỆN VƯƠNG

**NỘI DUNG KIẾN THỨC BỘ MÔN TOÁN**

**KHỐI LỚP 8 – NĂM HỌC 2021-2022**

**Tuần 27: từ ngày 28/03 đến ngày 02/04/2022**

**\* LƯU Ý:**

Học sinh **học trực tuyến trên Google Meet theo TKB; xem lại bài dạy và làm bài trên K12Online**: để được giáo viên hướng dẫn cụ thể, kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình học, được trao đổi - thảo luận bài cùng bạn trong lớp và được ghi nhận quá trình học tập chi tiết.

**PHẦN I: ĐẠI SỐ**

**LIÊN HỆ GIỮA THỨ TỰ VÀ PHÉP NHÂN**

**LUYỆN TẬP: GIẢI BÀI TOÁN BẰNG CÁCH LẬP PHƯƠNG TRÌNH**

**PHẦN II: HÌNH HỌC**

**LUYỆN TẬP: CÁC TRƯỜNG HỢP ĐỒNG DẠNG CỦA TAM GIÁC VUÔNG**

**ÔN TẬP CHƯƠNG III**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung học sinh cần làm****(Theo sự hướng dẫn giáo viên)** | **Hướng dẫn** |
| **I./ PHẦN ĐẠI SỐ:**  |  |
| **LIÊN HỆ GIỮA THỨ TỰ VÀ PHÉP NHÂN****1. Liên hệ giữa thứ tự và phép nhân với số dương**?1\*) Tính chất: (sgk-39).Với 3 số?2Vì nên khi nhân cả 2 vế với số 3,5 ta có: Vì nên khi nhân cả 2 vế với số 3,5 ta có kết quả: **2. Liên hệ giữa thứ tự và phép nhân với số âm**?3a)khi nhân 2 vế với số -375 ta có kết quả:b) Dự đoán kết quả khi nhân cả hai vế của BĐT với số c âm thì ta được BĐT ngược chiều \*) Tính chất: (sgk-39).Với 3 số?4Nhân cả hai vế của BĐT với số ta được:?5Khi chia cả hai vế của BĐT cho a 0, ta phải xét:+) nếu thì BĐT không đổi chiều.+) nếu thì BĐT đổi chiều.**3. Tính chất bắc cầu của thứ tự**Nếu ; Ví dụ : Cho. Chứng minh Cộng vào hai vế của BĐT, ta được: Cộng vào hai vế của BĐT , ta được: Từ (1) và (2), theo tính chất bắc cầu, suy ra  | Bài 2/ SBT:a) Nhân cả hai vế của BĐT với số (-5)b) Nhân cả hai vế của BĐT với số (-135)c) >(nhân 2 vế của BĐT với số)c) >(nhân 2 vế của BĐT với số)Bài 4/ SBTb) Cho ⇒ (Nhân 2 vế với)⇒ (Cộng hai vế với 2 )Từ ta cộng 2 vế với số 3n ta có :Từ (1) và (2), theo tính chất bắc cầu, suy ra c) Cho Nhân 2 vế với ta có : Cộng hai vế với số 3 được: |
| **LUYỆN TẬP: GIẢI BÀI TOÁN BẰNG CÁCH LẬP PHƯƠNG TRÌNH****Bài 47 (SGK- 32)****Bài 48 (SGK- 32)** | **Bài 47 (SGK- 32)**a) - Số tiền lãi sau tháng thứ nhất là : a%. x  - Sau 1 tháng, số tiền cả gốc lẫn lãi là: x + a%. x - Số tiền lãi sau tháng thứ 2 là : (x + a%. x). a% - Tổng số tiền lãi của cả 2 tháng là :  a%. x + (x + a%. x) . a% b) Nếu a = 1,2% và sau 2 tháng tổng số tièn lãi là  48,288 (ngàn đồng), thì ta có phương trình : (t/m ĐK) Vậy số tiền bà An gửi lúc đầu là : 2000 (ngàn đồng) = 2 (triệu đồng)**Bài 48 (SGK- 32)** Gọi số dân tỉnh A năm ngoái là x (triệu người) ĐK : 0 < x < 4.  Khi đó số dân tỉnh B năm ngoái là : 4 - x Số dân tỉnh A năm nay là :  Số dân tỉnh B năm nay là :  Ta có phương trình :  Giải phương trình ta được : x = 2,4 (t/m ĐK) Vậy năm ngoái, tỉnh A có 2,4 triệu người, tỉnh B có 4 - 2,4 = 1,6 (triệu người) |
| **II./ PHẦN HÌNH HỌC** |
| **LUYỆN TẬP: CÁC TRƯỜNG HỢP ĐỒNG DẠNG CỦA TAM GIÁC VUÔNG***?Cho ΔABC và ΔDEF có AÂ = DÂ = 900. Hỏi hai tam giác có đồng dạng với nhau không nếu :* 1. *BÂ = 400, FÂ = 500*
2. *AB = 6cm, BC= 9cm DE = 4cm, EF = 6cm*

***Bài 49 trang 84 SGK*** A B H C*GT : ΔABC; Â = 1v;*  *AH⊥BC* *AB = 12,45cm* *AC = 20,50cm**KL: a) Các cặp Δ đồng dạng.* *b) Tính BC? AH? BH CH?* ***Bài 50 trang 84 SGK*** B B’ 2,1  A’ 1,6 C’A 36,9 C *GT : ΔABC ; AC = 36,9m*  *ΔA’B’C’; A’B’ =2,1m* *A’C’ = 1,6m* *KL : Tính AB****Bài 51 trang 84 SGK***  | Xét ΔABC và ΔDEF có: AÂ = DÂ = 900 (gt) a) ΔABC có BÂ = 400 ⇒ CÂ = 500 ⇒ CÂ = FÂ = 500 ⇒ ΔABC ഗ ΔDEF (g-g) b) Δ ABC ഗ Δ DEF vì có:  ***Bài 49 trang 84 SGK***a) ΔABC ∾ ΔHBA (BÂ chung) ∆ABC ∾ ∆HAC (góc C chung) ∆HBA∾ ∆HAC (cùng đồng dạng ΔABC)b) Trong tam giác vuông ABC BC2 = AB2 + AC2 (đl Pytago) BC = = 23,98 (cm) ΔABC ഗ ΔHBA (cm trên) ⇒  hay ⇒ HB = 12,452/23,98 ≈ 6,46(cm) HA = (20,50.12,45):23,98  ≈ 10,64 (cm) HC = BC – BH = 23,98 – 6,46  ≈ 17,52 (c/m)***Bài 50 trang 84 SGK***Do BC//B’C’ (theo tính chất quang học) ⇒ CÂ = C’Â Vậy ΔABC ഗΔA’B’C’ (g-g) ⇒hay ⇒ AB =  ≈ 47,83(m)***Bài 51 trang 84 SGK***ΔHBA ഗ ΔHAC (g-g) ⇒ HA = 30 ΔABC ഗ ΔHBA (g-g)⇒ AB = 39,05; AC = 46,86p = 146,91(cm)S = 915 (cm2) |
| **ÔN TẬP CHƯƠNG III****I. Ôn tập lý thuyết:**1. Đoạn thẳng tỉ lệ:2. Định lí Ta-let thuận và đảo3. Tính chất đường phân giác trong tam giác4. Tam giác đồng dạng5. Liên hệ giữa các trường hợp hợp đồng dạng và trường hợp bằng nhau của tam giác6. Các trường hợp đồng dạng của tam giác vuông**II. Bài tập****Bài 56/SGK – 92**:**Bài 58/SGK – 92**:

|  |  |
| --- | --- |
| GT | ABC: AB = AC, BHACCK AB, BC = aAB = AC = b |
| KL | a) BK = CHb) KH // BCc) HK = ? |

 | **Bài 56/SGK – 92**:Xác định tỉ số của hai đoạn thẳng AB và CD trong các trường hợp sau:a/ AB = 5cm; CD = 15cm  b/ AB = 45dm  CD = 150cm = 15dm.  c/ AB = 5CD  **Bài 58/SGK – 92**:a) Xét BKC và CHB có :+  (gt)+ BC chung+  (vì ABC cân) BKC = CHB  (cạnh huyền - góc nhọn) BK = CHb) - Có BK = CH (c/m trên) AB = AC (gt)  KH // BC (ĐL Talét đảo)c)- Vẽ đường cao AI.- Gọi: AC = b; BC = a- Có AIC  BHC (g – g)  ( tỉ số đồng dạng)  (Vì: )AH =AC – HC  =- Có KH // BC (c/m trên)    |